TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 35 /2022/QĐST - HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 29 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Ông Trần Vinh Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 19/2022/TLST - HNGĐ ngày 11/02/2022 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp số 28/2022/QĐ-TA ngày 14/4/2022 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Chị **Lương Thị M**, sinh năm 1991, HKTT: Tổ dân phố H, phường K, Thị xã K tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Anggola. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh **Hoàng Huy H**; sinh năm 1986, HKTT: Tổ dân phố H, phường K, Thị xã K tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tại Anggola. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác:

- Chị Lương Thị A; Địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

- Ông Hoàng Anh N; địa chỉ: Tổ dân phố H, phường K, Thị xã K, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Theo đơn xin ly hôn, đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai của chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H trình bày thống nhất như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H đăng ký kết hôn hợp pháp, tự nguyện vào ngày 10/10/2014 tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm

2015, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Anggola. Nhưng giữa vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, sống không có tình cảm và thường hay xúc phạm nhau, đỉnh điểm năm 2020 vợ chồng cũng đã có ý định ly hôn nhưng vì cả hai đang lao động tại Anggola nên chưa thể về Việt Nam để giải quyết ly hôn. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy đời sống chung không hạnh phúc, tình cảm không còn nên không muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này và đều thống nhất ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn. Do đó, vào dịp Tết nguyên đán năm 2022, khi chị Lương Thị M về Việt Nam, anh Hoàng Huy H và chị Lương Thị M đã cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hoàng Tố U, sinh ngày 23/6/2015, khi ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho anh Hoàng Huy H chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh H đang lao động tại Anggola tạm giao con chung cho ông bà nội là ông Hoàng Anh N và bà Hoàng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lương Thị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lương Thị M nộp đơn trực tiếp tại Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 19/01/2022, sau khi Tòa án làm việc, lấy lời khai chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt, đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, giải quyết vụ án sớm hơn quy định pháp luật vì thời gian chị về Việt Nam chỉ được hơn một tháng, ngoài ra chị có văn bản ủy quyền cho chị gái là chị Lương Thị A, địa chỉ: Xóm 7, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh tiếp tục nhận các văn bản tố tụng và làm việc với Tòa án sau khi chị rời khỏi Việt Nam.

Anh Hoàng Huy H có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mà giải quyết việc ly hôn ngay, đồng thời đề nghị vắng mặt trong toàn bộ quá trình Tòa án giải quyết vụ việc và uỷ quyền cho chị Lương Thị M giao nộp tài liệu ly hôn tại Tòa án. Quá trình Tòa án giải quyết vụ việc anh Hoàng Huy H giữ nguyên nội dung đã trình bày tại các văn bản anh đã gửi về.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại công văn số 2148/QLXNC-P5, ngày 20/01/2022 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an, xác nhận: Anh Hoàng Huy H, sinh ngày 10/7/1986, CMTND số 183527094 do Công an Hà Tĩnh cấp ngày 21/4/2013, Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố H, phường K, Thị xã K tỉnh Hà Tĩnh đã xuất nhập cảnh 9 lần, xuất cảnh gần đây nhất ngày 26/9/2019, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Do đó, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 367 BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H theo thủ tục chung.

[1.3] Chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H có văn bản đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Căn cứ Điều 205, 207, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án không tiến hành hòa giải chỉ mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ.

[1.4] Quá trình giải quyết vụ việc Tòa án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý, Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định mở phiên họp giải quyết việc hôn nhân gia đình theo đúng quy định pháp luật.

[1.5] Ngoài các tài liệu chứng cứ chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H giao nộp Tòa án đã tiến hành thu thập các tài liệu chứng cứ khác để xác minh về nhân thân, mối quan hệ hôn nhân, tình trạng và điều kiện kết hôn của các bên đương sự, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ tuân thủ quy định tại các Điều 93, 94, 95, 96, 97, 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H đã kết hôn ngày 10/10/2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Ktỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng đi xuất khẩu lao động tại Anggola, cuộc sống chung hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Hiện tại, cả hai đều nhận thấy đời sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn tình cảm nên không mong muốn tiếp tục, duy trì quan hệ hôn nhân nên thống nhất ly hôn để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới tốt đẹp hơn.

Xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nhưng cuộc hôn nhân của chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn" (khoản 1 Điều 51); "Trong trường hợp

vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....”(Điều 55).

Như vậy, chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung Hoàng Tố U, sinh ngày 23/6/2015, khi ly hôn vợ chồng thống nhất giao con chung cho anh Hoàng Huy H chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh H đang lao động tại Anggola tạm giao con chung cho ông bà nội là ông Hoàng Anh N và bà Hoàng Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lương Thị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Quá trình giải quyết vụ việc, Tòa án đã trực tiếp làm việc lấy ý kiến ông Hoàng Anh N, ông đồng ý việc chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Hoàng Tố U trong thời gian anh Hoàng Huy H đang lao động tại Anggola. Thực tế cháu Hoàng Tố U cũng đã sống cùng ông bà nội từ nhỏ cho đến nay, khi bố mẹ đều đi làm ăn xa quê cháu luôn được ông bà chăm sóc, quan tâm, yêu thương, cháu phát triển tốt cả về thể chất và tinh thần. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H về việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế. Do đó, cần căn cứ quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình, ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của vợ chồng về việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung như các đương sự đã trình bày.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

Xét sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần công nhận sự thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện giữa chị Lương Thị M và anh Hoàng Huy H về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung Hoàng Tố U, sinh ngày 23/6/2015 cho anh Hoàng Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, trong thời gian anh Hiển đang lao động tại Anggola tạm giao con chung cho ông bà nội là ông Hoàng Anh N và bà Hoàng Thị Bình trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Lương Thị M đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 5.000.000 đồng đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của chị Lương Thị M (đã nộp 300.000đ tại biên lai số 0000105 ngày 11/02/2022 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh). Chị Lương Thị M còn phải nộp tiếp số tiền án phí cấp dưỡng là 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng).*

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự;
- UBND xã Kỳ Trinh
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Bích Đào